

**CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI - THƯƠNG MẠI THIÊN LỘC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI - THƯƠNG MẠI THIÊN LỘC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH MTV VT - TM THIÊN LỘC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 4101577288

**3. Ngày thành lập:** 22/10/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 1259 đường Trần Hưng Đạo, Phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0901 915 680

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7710                                                         |
| 2.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4511                                                         |
| 3.  | Bốc xếp hàng hóa<br>Chi tiết: Dịch vụ cầu, nâng và bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5224                                                         |
| 4.  | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3600                                                         |
| 5.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4101                                                         |
| 6.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4102                                                         |
| 7.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4222                                                         |
| 8.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4311                                                         |
| 9.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác: Bán buôn anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, xô đa, muối công nghiệp, axit, lưu huỳnh và hóa chất công nghiệp khác | 4669                                                         |
| 10. | Sản xuất hoá chất cơ bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2011                                                         |
| 11. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2023                                                         |
| 12. | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2029                                                         |
| 13. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô thông thường                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4933(Chính)                                                  |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ cứu hộ giao thông                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5229                                                         |
| 15. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4659                                                         |
| 16. | Hoạt động phải bảo đảm điều kiện, giấy phép kinh doanh theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: PHẠM TUẤN PHÁT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/10/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 215145183

Ngày cấp: 01/04/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phương Phi, Xã Cát Tiến, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 1259 đường Trần Hưng Đạo, Phường Đống Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định